

Số: 197/2020/QĐST-HNGĐ

*Gia Lâm, ngày 25 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 178/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, về việc: Xin ly hôn, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1975;*

Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn: Anh Vũ Đình H, sinh năm 1976;*

Đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị H và anh Vũ Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Phùng Thị H và anh Vũ Đình H, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị H và anh H xác nhận anh và chị có 02 con chung là cháu Vũ Thị Thu H, sinh ngày 01/11/2001 và cháu Vũ Đình L, sinh ngày 02/8/2004. Cháu H hiện nay đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không có nhược điểm gì về thể chất, tinh thần, chị H và anh H không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không xét.

Giao cháu Vũ Đình Long cho chị H là mẹ được trực tiếp nuôi dưỡng kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn đến khi cháu L trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Anh H tự nguyện đóng góp 3.000.000 (Ba triệu) đồng mỗi tháng tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 7/2020 đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Đình H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị H và anh H tự thỏa thuận. Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Đạt đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0005251 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã D, huyện G (GCNKH số 06 ngày 05/02/2001);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Thị Ngân**